

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH D1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:138/2021/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH D1**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương

- Ông Hồ Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐ-HPT ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hữu D (tên gọi khác: D mát), sinh năm 1976 tại tỉnh D1; hộ khẩu thường trú: 162/2 khu phố D2 phường D3, thành phố Thuận An, tỉnh D1; tạm trú: 3/2 khu phố D4, phường D5, thành phố Thuận An, tỉnh D1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D7 (đã chết); vợ tên Trương Thị D8, sinh năm 1982; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Ngày 07/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 179/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2018, chưa chấp hành tiền thu lợi bất chính và án phí.

Tiền sự:

- Ngày 20/4/2015 bị Trưởng Công an phường An Thạnh, thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa đóng phạt.

- Ngày 16/7/2015 bị Trưởng Công an phường An Thạnh, thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa đóng phạt.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/1999 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xử phạt, 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án số 14/HSST.

- Ngày 06/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh D1 khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 04/10/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố bị can về tội Cường đoạt tài sản (Ngày 01/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa ra xét xử và xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành tính từ ngày 26/9/2020 theo Bản án số 87/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

2/ Nguyễn Văn H (tên gọi khác: N), sinh năm 1980 tại tỉnh D1; hộ khẩu thường trú: C264 khu phố H1, phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh D1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1956; vợ tên Lê Thị H5, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020, có mặt.

3/ Nguyễn Tiến C, sinh năm 1980 tại Thành phố N; hộ khẩu thường trú: Số 66/107/52 C1, Phường C2, quận C3, thành phố C4; tạm trú: T32/24 khu phố C5, phường C6, thành phố Thuận An, tỉnh D1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C7, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị C8, sinh năm 1956; vợ tên Cao Thị C9, sinh năm 1990; bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận C10, Thành phố C4 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm theo Bản án số 17/2014/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 24/01/2015, chấp hành xong án phí ngày 10/3/2016, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 01/3/2021; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 8, đường số 13, khu dân cư N1, phường N2, thành phố N3, tỉnh D1; địa chỉ liên hệ: 05, ấp N4, xã N5, thành phố Thuận An, tỉnh D1, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; địa chỉ: 221/22 khu phố B1, phường B2, thành phố Thuận An, tỉnh D1, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Minh K, sinh năm 1967; địa chỉ: Phường K1, Quận K2, Thành phố C4, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Vương Anh M, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 8 Ngô Quyền, khu phố M1, phường M2, thành phố N3, tỉnh D1, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; địa chỉ: Xã P1, thành phố P2, tỉnh P3, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1971; địa chỉ: A72, khu phố Bình Phước T1, phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh D1, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu D, Nguyễn Tiến C và Nguyễn Văn H có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau.

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/9/2020, D rủ Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác T3), và Nguyễn Văn H đi tìm tài sản để lấy trộm, T2 và H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 70B1-228.20 chở D và T2 đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến tiệm cầm đồ NN tại địa chỉ khu phố B1, phường B2, thành phố Thuận An, tỉnh D1 do ông Nguyễn Văn B làm chủ. Tại đây, D kêu H dừng xe, D cầm 01 cây kim cộng lực (do D nhờ Nguyễn Tiến C mua từ trước để đi cắt cửa trộm tài sản) mang theo sẵn để cắt cửa sổ nhưng không cắt được nên cả nhóm bỏ đi về. Sau đó D kêu Nguyễn Tiến C đặt mua trên mạng cho D 01 cây kim cộng lực loại lớn để đi cắt cửa sổ trộm lấy tài sản, C đồng ý và mua được kim cộng lực loại lớn hơn rồi đưa cho D.

Đến khoảng 00 giờ ngày 11/9/2020, H điều khiển xe mô tô chở D đi đến tiệm cầm đồ NN. Tại đây, H ở bên ngoài đợi còn D vào trong dùng cây kim cộng lực cắt các thanh sắt của cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong tiệm cầm đồ, lấy 21 điện thoại di động gồm: 06 điện thoại di động hiệu OPPO F9 đời 2018; 02 điện thoại di động SamSung A50 đời 2019; 01 điện thoại di động SamSung A50 đời 2019, còn mới; 01 điện thoại di động SamSung J3 Pro đời 2016; 01 điện thoại di động SamSung A20 đời 2019; 01 điện thoại di động OPPO F7 đời 2018; 01 điện thoại di động SamSung J4 đời 2018; 02 điện thoại di động SamSung A30 đời 2019; 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime đời 2017; 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime đời 2017, còn mới; 02 điện thoại di động SamSung A7 đời 2018; 01 điện thoại di động OPPO A9 đời 2020 và 01 điện thoại di động OPPO F7 đời 2018 cùng 285 card điện thoại di động các loại, cụ thể như sau:

+ Card Viettel: 70 cái mệnh giá 20.000 đồng; 40 cái mệnh giá 50.000 đồng; 40 cái mệnh giá 100.000 đồng;

+ Card Mobi: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng; 20 cái mệnh giá 50.000 đồng; 10 cái mệnh giá 100.000 đồng

+ Card Vina: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng; 10 cái mệnh giá 50.000 đồng; 10 cái mệnh giá 100.000 đồng

+ Card Vietnam Mobile: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng; 20 cái mệnh giá 50.000 đồng; 05 cái mệnh giá 100.000 đồng

Sau khi lấy trộm được tài sản, D đưa cho C 21 điện thoại di động kêu C đi bán ở nơi xa xa tránh để người quen biết, C mang đi bán tại các cửa hàng điện thoại di động tại khu vực gần ngã tư 550 và quận Thủ D, Thành phố C4 được 21.000.000 đồng (không nhớ được địa điểm bán cụ thể); D đưa cho H card điện thoại, H mang bán cho bà Nguyễn Thị Bé T được 8.000.000 đồng. Toàn bộ số

tiền có được từ việc bán điện thoại và bán card điện thoại, D chia cho C 5.000.000 đồng, H và D mỗi người được 12.000.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm, chủ tiệm cầm đồ đã đến Công an phường B2 trình báo sự việc và cung cấp đoạn camera an ninh.

Ngày 22/9/2020 Nguyễn Văn T2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tố giác hành vi lấy trộm tài sản của D và H.

Ngày 26/9/2020 Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Lê Hữu D thu giữ: 03 cây kìm, 02 dao thái lan, 01 cây vít, 02 mũ len, 01 cây búa, 02 ba lô. Cùng ngày Nguyễn Tiến C tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng có được từ việc bán điện thoại di động.

Ngày 29/9/2020, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ 01 hộp nhựa màu vàng, H khai nhận là vỏ đựng kìm cộng lực sử dụng để cắt cửa sổ và H đã khai nhận bán số thẻ cào cho bà Nguyễn Thị Bé T nên cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của bà Nguyễn Thị Bé T 30 thẻ cào Vietnammobile, 13 thẻ cào Mobifone, 32 thẻ cào Vinaphone, 34 thẻ cào Viettel.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định Lê Hữu D và Nguyễn Văn H còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác cụ thể như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, D và H rủ nhau đi lấy trộm tài sản, D chuẩn bị 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại. H điều khiển xe mô tô biển số 70B1-228.20 chở D đi đến khu vực xã N5, thành phố Thuận An, khi đến nhà địa chỉ số 5, đường An Sơn 07, thuộc ấp N4, xã N5, thành phố Thuận An, tỉnh D1 của ông Nguyễn Đình N thì dừng xe, H đứng ở ngoài cảnh giới, còn D đột nhập vào bên trong ngôi nhà qua cửa sổ thông gió nhà vệ sinh và vào phòng ngủ trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5, màu đen để trên đầu giường rồi H điều khiển xe chở D tẩu thoát. Sau đó D đã đưa cho C bán chiếc điện thoại trên được 1.000.000 đồng. Số tiền này D và H mỗi người được 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen – đỏ - trắng, biển số 70B1-228.20, số khung RLCS5C640-CY884210, số máy 5C64-884220 Sirius biển số 70B1-228.20 của bị cáo Nguyễn Văn H.

+ 01 hộp nhựa màu vàng dài 50 cm, ngang 19 cm có tay cầm, nhãn hiệu HYDRAULIC CUTTING TOOL HHG-20; 01 kìm cắt sắt thủy lực nhãn hiệu TLP HHG-20 màu vàng đen dài 48 cm; 01 kìm bằng kim loại, dài 16 cm, cán bằng nhựa màu xanh - trắng; 01 cây kìm bằng kim loại, dài 20 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen; 02 dao thái lan bằng kim loại, dài 21 cm, cán màu vàng, phần cán có chữ JINLI; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 23 cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng; 02 cái mũ len màu đỏ, kích thước mỗi cái là 22 cm x 25 cm; 01 cái mũ len màu xanh, kích thước 22 cm x 25 cm; 01 búa bằng kim loại, dài 28 cm, cán bằng gỗ; 02 thanh kim loại màu trắng, đều có chiều dài 27 cm (tuýp sắt phi 21); 01 ba lô màu đen trắng, kích thước 30 cm x 45 cm; 01 ba lô màu đỏ đen, kích thước 30 cm x 40 cm có dòng chữ HEAD AN THÀNH.

+ Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tiến C.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2020 và ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận:

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen, 128GB trị giá 3.500.000 đồng
- + 06 điện thoại di động hiệu OPPO F9 đời 2018: $6 \times 2.000.000 = 12.000.000$ đồng;
- + 02 điện thoại di động SamSung A50 đời 2019: $2 \times 3.800.000 = 7.600.000$ đồng;
- + 01 điện thoại di động SamSung A50 đời 2019, còn mới: 4.800.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động SamSung J3 Pro đời 2016: 1.600.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động SamSung A20 đời 2019: 2.400.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động OPPO F7 đời 2018: 2.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động SamSung J4 đời 2018: 900.000 đồng;
- + 02 điện thoại di động SamSung A30 đời 2019: $2 \times 2.600.000$ đồng = 5.200.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime đời 2017: 800.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime đời 2017, còn mới: 1.000.000 đồng;
- + 02 điện thoại di động SamSung A7 đời 2018: $2 \times 2.700.000$ đồng = 5.400.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động OPPO A9 đời 2020: 3.500.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động OPPO F7 đời 2018: 1.800.000 đồng;
- + Card Viettel: 70 cái mệnh giá 20.000 đồng: 70×20.000 đồng = 1.400.000 đồng;
- + Card Viettel: 40 cái mệnh giá 50.000 đồng: 40×50.000 đồng = 2.000.000 đồng;
- + Card Viettel: 40 cái mệnh giá 100.000 đồng: 40×100.000 đồng = 4.000.000 đồng
- + Card Mobi: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng: 20×20.000 đồng = 400.000 đồng.
- + Card Mobi: 20 cái mệnh giá 50.000 đồng: 20×50.000 đồng = 1.000.000 đồng.
- + Card Mobi: 10 cái mệnh giá 100.000 đồng: 10×100.000 đồng = 1.000.000 đồng;
- + Card Vina: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng: 20×20.000 đồng = 400.000 đồng;
- + Card Vina: 10 cái mệnh giá 50.000 đồng: 10×50.000 đồng = 500.000 đồng;

+ Card Vina: 10 cái mệnh giá 100.000 đồng: $10 \times 100.000 \text{ đồng} = 1.000.000 \text{ đồng}$;

+ Card Vietnam Mobile: 20 cái mệnh giá 20.000 đồng: $20 \times 20.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$.

+ Card Vietnam Mobile: 20 cái mệnh giá 50.000 đồng: $20 \times 50.000 \text{ đồng} = 1.000.000 \text{ đồng}$.

+ Card Vietnam Mobile: 05 cái mệnh giá 100.000 đồng = $05 \times 100.000 \text{ đồng} = 500.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 66.100.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Lê Hữu D và Nguyễn Văn H còn khai nhận vào khoảng tháng 8 năm 2020 tại nhà số 3/111C khu phố Bình Thuận, phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh D1, D và H đã lấy trộm 21 đồng hồ các loại rồi đưa cho Nguyễn Tiến C bán được số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường H2, kết quả vào tháng 8 năm 2020 không có người trình báo bị mất trộm tài sản tại nhà thuộc địa chỉ trên và chưa làm việc được với người bị hại nên Cơ quan điều tra thông báo truy tìm bị hại, khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý.

Bị hại Nguyễn Văn B trình bày: Khuya 10/9 rạng sáng 11/9/2020 tại tiệm cầm đồ Nhân Nam bị các bị cáo cắt cửa sổ đột nhập lấy trộm tài sản gồm 21 điện thoại di động và nhiều thẻ cào điện thoại. Tổng trị giá tài sản theo kết quả định giá của hội đồng định giá là 62.600.000 đồng. Quá trình điều tra, ông B đã nhận lại 109 thẻ cào, đối với trị giá tài sản còn lại ông B đề nghị Tòa án buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông B tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Đình N trình bày: Ngày 27/8/2020 tại nhà số 05, ấp N4, xã N5, thành phố Thuận An, tỉnh D1 bị cắt cửa sổ đột nhập lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen, 128GB trị giá 3.500.000 đồng. Tài sản trên quá trình điều tra không tìm lại được nên ông N đề nghị Tòa án giải quyết buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông N số tiền 3.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T trình bày: Vào khoảng tháng 9 năm 2020, Nguyễn Văn H đến bán cho bà T một số thẻ cào nạp tiền điện thoại thuộc nhiều nhà mạng khác nhau. Do thường ngày H làm lò bánh mì nay có thẻ cào điện thoại bán cho bà T nên bà T có hỏi ở đâu thì H nói H lượm được. Do đó, bà T đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng mà H đưa ra. Quá trình điều tra, bà T đã giao toàn bộ số thẻ cào điện thoại nêu trên cho cơ quan điều tra và yêu cầu H phải bồi thường cho bà T số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà T và gia đình H là chỗ hàng xóm quen biết nhau, bà T biết gia đình H khó khăn giờ có yêu cầu trả cũng không có tiền mà trả lại nên nay bà T không yêu cầu H trả lại số tiền trên nữa. Bà T không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày: Năm 2012, bà P có mua xe biển số 70B1-228.10 và đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2015, bà P bán xe lại cho một người đàn ông (không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua bán giao tiền tay chứ không làm giấy tờ mua bán. Từ đó đến nay bà P không còn sử dụng xe và không còn liên quan đến xe trên nữa nên bà P không yêu cầu gì đối với chiếc xe trên và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh K trình bày: Năm 2015, ông K mua lại xe biển số 70B1-228/10 tại cửa hàng không nhớ tên với giá 18.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên và sau đó mất hết giấy tờ mua bán. Đến khoảng tháng 3/2019, ông K bán lại chiếc xe trên cho ông Vương Anh M. Do xe trên ông K đã bán và giao lại quyền quản lý, sử dụng cho anh Vương Anh M nên ông K không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Anh M trình bày: Năm 2019, ông M mua lại xe biển số 70B1-228.10 của ông Lê Minh K và sử dụng làm xe chở bánh mì cho đến khi bị tịch thu. Khi bán xe này cho ông M, ông K nói là bị mất giấy tờ xe nên hai bên chỉ giao tiền và giao xe trực tiếp, không làm giấy tờ mua bán. Sau khi mua lại xe, ông M để xe ở lò bánh mì cho nhân viên chở bánh mì đi giao. Bị cáo Nguyễn Văn H cũng là nhân viên của ông M. Hằng ngày đi giao bánh mì H vẫn sử dụng xe trên để giao bánh mì, ông M không biết việc H sử dụng xe trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Nay, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết trả lại xe trên cho ông M để làm phương tiện.

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-TA ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1 truy tố bị cáo Lê Hữu D cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hữu D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Tiến C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 55.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình N số tiền 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Giao lại cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen – đỏ - trắng, biển số 70B1-228.20, số khung RLCS5C640-CY884210, số máy 5C64-884220.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm: 01 hộp nhựa màu vàng dài 50 cm, ngang 19 cm có tay cầm, nhãn hiệu HYDRAULIC CUTTING TOOL HHG-20; 01 kìm cắt sắt thủy lực nhãn hiệu TLP HHG-20 màu vàng đen dài 48 cm; 01 kìm bằng kim loại, dài 16 cm, cán bằng nhựa màu xanh - trắng; 01 cây kìm bằng kim loại, dài 20 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen; 02 dao thái lan bằng kim loại, dài 21 cm, cán màu vàng, phần cán có chữ JINLI; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 23 cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng; 02 cái mũ len màu đỏ, kích thước mỗi cái là 22 cm x 25 cm; 01 cái mũ len màu xanh, kích thước 22 cm x 25 cm; 01 búa bằng kim loại, dài 28 cm, cán bằng gỗ; 02 thanh kim loại màu trắng, đều có chiều dài 27 cm (tuýp sắt phi 21); 01 ba lô màu đen trắng, kích thước

30 cm x 45 cm; 01 ba lô màu đỏ đen, kích thước 30 cm x40 cm có dòng chữ HEAD AN THÀNH.

- Bị hại Nguyễn Văn B: Giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng, đồng thời bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận bản thân biết lỗi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Đình N và Nguyễn Văn B; riêng bị cáo Nguyễn Tiến C ban đầu còn vòng vo, chối tội, cho rằng bị cáo C không biết bị cáo D nhờ mua kèm cộng lực để bị cáo D đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, qua quá trình tranh tụng cùng lời khai của bị cáo Lê Hữu D tại phiên tòa cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến C trong quá trình điều tra, sau cùng bị cáo Nguyễn Tiến C đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Ngày 27/8/2020, tại địa chỉ số 5, đường An Sơn 07, thuộc ấp N4, xã N5, thành phố Thuận An, tỉnh D1, các bị cáo Lê Hữu D và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút phá cửa đột nhập vào nhà lấy 01 điện thoại OPPO A5 của bị hại ông Nguyễn Đình N. Cũng tương tự hành vi trên, ngày 11/9/2020 tại tiệm cầm đồ NN địa chỉ khu phố B1, phường B2, thành phố Thuận An, tỉnh D1, các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H có hành vi lấy trộm 21 điện thoại di động các loại và card điện thoại của ông Nguyễn Văn B. Tổng trị giá tài sản trong 02 vụ các bị cáo chiếm đoạt là 66.100.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến C mặc dù được nhờ mua công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo C biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý mua công cụ cho bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp và nhiều lần mang tài sản do bị cáo D, H lấy trộm đi bán để được hưởng lợi. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Lê Hữu D cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, nên thấy cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong những lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Lê Hữu D là người cầm đầu, rủ rê, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo Nguyễn Văn H tuy là người được rủ rê nhưng cùng bị cáo D thực hiện tội phạm với hình thức sử dụng phương tiện là xe mô tô của mình chở bị cáo D đến nơi thực hiện tội phạm sau đó đưa về, bên cạnh đó, bị cáo H còn thực hiện vai trò đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có. Sau khi tiêu thụ được tài sản, số tiền thu lợi bị cáo H cũng được chia đều với bị cáo D. Bị cáo C với vai trò là người tìm mua công cụ theo yêu cầu của bị cáo D và sau đó mang tài sản đi tiêu thụ để được hưởng lợi. Như vậy trong vụ án này, Bị cáo D có vai trò cao hơn bị cáo H và bị cáo C.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1.1] Đối với bị cáo Lê Hữu D: Bản án số 179/2016/HS-ST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội theo Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52 BLHS. Bên cạnh đó bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về nhóm tội xâm phạm sở hữu, cũng như bản thân còn có tiền sự.

[4.1.2] Bị cáo Nguyễn Văn H: Nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội theo Điểm g, Khoản 1, Điều 52 BLHS

[4.1.3] Bị cáo Nguyễn Tiến C: Bản án số 17/2014/HSST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận C10, Thành phố C4 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện nhiều lần nên thuộc tình tiết tăng nặng tại Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn B có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên thuộc Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù

hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được nên các bị hại Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình N yêu cầu các bị cáo trả lại trị giá tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, tổng giá trị bồi thường cho các bị hại là 58.500.000 đồng, cụ thể: Các bị cáo Lê Hữu D và Nguyễn Văn H tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng; số tiền còn lại là 8.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Tiến C tự nguyện bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình N. Xét, đây là ý chí tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Bé T không biết tài sản do Nguyễn Văn H bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ. Bà T tự nguyện không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 8.000.000 đồng, xét đây là ý chí tự nguyện của bà T, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[8] Đối với hành vi lấy trộm 21 đồng hồ các loại rồi đưa cho Nguyễn Tiến C bán được số tiền 3.000.000 đồng tại nhà số 3/111C khu phố Bình Thuận, phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh D1 của bị cáo Lê Hữu D và Nguyễn Văn H do chưa xác định được bị hại nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Văn T2 được Lê Hữu D rủ đi lấy trộm tài sản, tuy nhiên chưa lấy được tài sản và tự ý chấm dứt tội phạm, sau khi biết D và H lấy trộm tài sản đã đến Cơ quan công an tố giác nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng vụ án:

[10.1] Đối với đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen – đỏ - trắng, biển số 70B1-228.20, số khung RLCS5C640-CY884210, số máy 5C64-884220, quá trình điều tra do chưa xác định được chủ sở hữu nên giao lại cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ.

[10.2] Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Tiến C là tài sản do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] Đối với 01 hộp nhựa màu vàng dài 50 cm, ngang 19 cm có tay cầm, nhãn hiệu HYDRAULIC CUTTING TOOL HHG-20; 01 kìm cắt sắt thủy lực nhãn hiệu TLP HHG-20 màu vàng đen dài 48 cm; 01 kìm bằng kim loại, dài 16 cm, cán bằng nhựa màu xanh - trắng; 01 cây kìm bằng kim loại, dài 20 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen; 02 dao thái lan bằng kim loại, dài 21 cm, cán màu vàng, phần cán có chữ JINLI; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 23 cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng; 02 cái mũ len màu đỏ, kích thước mỗi cái là 22 cm x 25 cm; 01 cái mũ len màu xanh, kích thước 22 cm x 25 cm; 01 búa bằng kim loại, dài 28 cm, cán bằng gỗ; 02 thanh kim loại màu trắng, đều có chiều dài 27 cm (tuýp sắt phi 21); 01 ba lô màu đen trắng, kích thước 30 cm x 45 cm; 01 ba lô màu đỏ đen, kích thước 30 cm x 40 cm có dòng chữ HEAD AN THÀNH là công cụ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến C phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào:

- Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điều 17; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 56; Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Hữu D:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu D 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh D1. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2020.

- Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điều 17; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

- Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điều 17; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến C:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và bị hại Nguyễn Đình N số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu vàng dài 50 cm, ngang 19 cm có tay cầm, nhãn hiệu HYDRAULIC CUTTING TOOL HHG-20; 01 kìm cắt sắt thủy lực nhãn hiệu TLP HHG-20 màu vàng đen dài 48 cm; 01 kìm bằng kim loại, dài 16 cm, cán bằng nhựa màu xanh - trắng; 01 cây kìm bằng kim loại, dài 20 cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen; 02 dao thái lan bằng kim loại, dài 21 cm, cán màu vàng, phần cán có chữ JINLI; 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 23 cm, cán bằng nhựa màu đỏ trắng; 02 cái mũ len màu đỏ, kích thước mỗi cái là 22 cm x 25 cm; 01 cái mũ len màu xanh, kích thước 22 cm x 25 cm; 01 búa bằng kim loại, dài 28 cm, cán bằng gỗ; 02 thanh kim loại màu trắng, đều có chiều dài 27 cm (tuýp sắt phi 21); 01 ba lô màu đen trắng, kích thước 30 cm x 45 cm; 01 ba lô màu đỏ đen, kích thước 30 cm x 40 cm có dòng chữ HEAD AN THÀNH.

Giao lại cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu đen – đỏ - trắng, biển số 70B1-228.20, số khung RLCS5C640-CY884210, số máy 5C64-884220.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 19 ngày 10/3/2021 của Công an thành phố Thuận An, tỉnh D1 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Thuận An, tỉnh D1).

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tiến C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hữu D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Tiến C chịu 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh D1;
- VKSND tỉnh D1;
- Phòng PV 27 CA tỉnh D1;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh D1;
- Công an phường H2, thành phố Thuận An, tỉnh D1;
- Công an Phường C2, quận C3, thành phố C4;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

Nguyễn Tổ Uyên